TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 227/2020/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 201/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2020, về việc "*Ly hôn*", giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trung S, sinh năm 1963;

Địa chỉ: 80/3, ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thu C, sinh năm 1968;

Địa chỉ: 96/10, ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đ.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Trung S và bà Lê Thị Thu C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung S và bà Lê Thị Thu C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Trung S và bà Lê Thị Thu C có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 08/02/1995. Cháu H đã đủ tuổi trưởng thành, đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Trung S tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003932 ngày 11/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng

Nai. Hoàn trả cho ông Nguyễn Trung S 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hi ệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 18/1995, ngày 14/02/1995) (01);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (03).

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đại